

BẢNG ĐIỂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Môn học/Nhóm: **Thiết kế ý tưởng 2 (331655) - 60KD6**

Số tín chỉ: 1

Ngày thi: / / Phòng thi

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp Q.Lý	ĐQT	ĐKT	Ghi chú
1	2041260	Đặng Quỳnh	An	60KD6	6	6	
2	2004360	Ngô Văn	ánh	60KD6	8	8	
3	3000860	Kaisone	Bouthsingk	60KD6	6.5	6.5	
4	2006760	Nguyễn Thị	Chuyên	60KD6	5.5	5.5	
5	2007460	Vũ Văn	Công	60KD6	5.5	5.5	
6	2014860	Lý Văn	Đạt	60KD6	6	6	
7	2047660	Trần Công	Đạt	60KD6	6	6	
8	2049060	Trần Văn	Đông	60KD6	5	5	
9	2010860	Cao Văn	Đức	60KD6	7	7	
10	2047560	Phạm Minh	Đức	60KD6	6	6	
11	2038060	Phạm Ngọc	Hải	60KD4	3	3	
12	2013060	Lê Thị Thu	Hiền	60KD6	5.5	5.5	
13	2041760	Nguyễn Gia	Hiệp	60KD6	6	6	
14	2008760	Trần Thị Thu	Hoài	60KD6	7	7	
15	2047160	Đoàn Xuân	Hưởng	60KD6	7.5	7.5	
16	2007960	Đinh Ngọc	Khánh	60KD6	6.5	6.5	
17	2035060	Hán Đức	Khánh	60KD6	5.5	5.5	
18	2050060	Vương Tiến	Kiên	60KD6	7	7	
19	2044460	Bùi Thị	Lan	60KD6	5	5	
20	2035260	Nguyễn Ngọc Hạnh	Linh	60KD6	0	v	
21	2046560	Nguyễn Đức Hoàng	Long	60KD6	5	5	
22	2042760	Hoàng Cẩm	Ly	60KD6	7	7	
23	2045860	Nguyễn Xuân	Năm	60KD6	6.5	6.5	
24	2033560	Chu Văn	Sửu	60KD6	6	6	
25	2040160	Nguyễn Tuấn	Thành	60KD6	6.5	6.5	
26	2042860	Trần Thế	Thắng	60KD6	4	4	
27	2019060	Trịnh Quốc	Thắng	60KD6	6	6	
28	2008860	Nguyễn Văn	Thống	60KD6	6.5	6.5	
29	2039360	Nguyễn Văn	Thưởng	60KD6	6.5	6.5	
30	2009760	Dương Đức	Tiến	60KD6	5.5	5.5	
31	2046760	Lương Thị Thu	Trang	60KD6	7	7	
32	2035860	Nguyễn Ngọc	Trâm	60KD6	5	5	

33	2014760	Đặng Quốc	Trung	60KD6	7.5	7.5	
34	2033960	Nguyễn Văn	Trường	60KD6	7	7	
35	2023560	Vũ Anh	Tú	60KD6	6.5	6.5	
36	2041460	Phan Thanh	Tuyên	60KD6	6	6	
37	2032160	Phạm Văn	Tuyền	60KD6	6.5	6.5	
38	2011560	Thân Thị	Tuyết	60KD6	7.5	7.5	
39	2011960	Kiều Công	Vũ	60KD6	6	6	
40	2042160	Hoàng Hải	Yến	60KD6	6.5	6.5	

Ghi chú :
- Điểm quá trình (ĐQT)
- Điểm kết thúc (ĐKT)
(*Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 0.1*)

Ngày Tháng Năm.....

Giảng viên đánh giá
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Trưởng bộ môn
(*Ký và ghi rõ họ tên*)